

THÔNG TƯ

Về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Bộ Tư pháp

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 39/2025/NĐ-CP quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Bộ Tư pháp.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định nguyên tắc, nội dung, thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục trong quản lý tổ chức cán bộ của đơn vị.

2. Việc phân cấp quản lý tổ chức cán bộ hệ thống cơ quan thi hành án dân sự thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Tư pháp về việc phân cấp quản lý công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan thi hành án dân sự.

3. Việc phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Báo Pháp luật Việt Nam thực hiện theo quy định của Thông tư này và quy chế của Bộ Tư pháp về việc phân công, ủy quyền thực hiện công tác quản lý tổ chức cán bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Văn phòng Bộ, Vụ, Cục thuộc Bộ.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 1);

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ tự bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 2);

c) Đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3);

d) Đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 4);

đ) Đơn vị sự nghiệp thuộc Cục tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 1);

e) Đơn vị sự nghiệp thuộc Cục tự bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 2);

g) Đơn vị sự nghiệp thuộc Cục tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 3);

h) Đơn vị sự nghiệp thuộc Cục do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 4).

3. Công chức, viên chức làm việc tại các đơn vị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp, phù hợp với các nguyên tắc, quy định về phân cấp của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025; tuân thủ đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tổ chức cán bộ.

2. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, người đứng đầu được phân cấp trong công tác tổ chức cán bộ.

3. Phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức cán bộ phù hợp với mức độ tự chủ tài chính và năng lực quản lý của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo nâng cao hiệu quả quản lý tổ chức cán bộ và hoạt động của cơ quan, đơn vị.

4. Phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, cá nhân trong quản lý tổ chức cán bộ của Bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp trên đối với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp trong quản lý tổ chức cán bộ của Bộ.

5. Cơ quan, đơn vị, cá nhân chủ động triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ về công tác tổ chức cán bộ; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên về việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp.

Chương II

THẨM QUYỀN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 4. Thẩm quyền về tổ chức bộ máy

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng, Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và tổ chức tương đương phòng, đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) thuộc đơn vị.

Điều 5. Thẩm quyền về quản lý biên chế

1. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng quyết định giao biên chế công chức đối với từng tổ chức hành chính thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị

trong tổng số biên chế công chức của đơn vị được Bộ trưởng giao hàng năm và đảm bảo tiêu chí thành lập tổ chức trực thuộc theo quy định pháp luật.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ quyết định giao số lượng người làm việc đối với từng tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị trong tổng số lượng người làm việc của đơn vị đã phê duyệt theo thẩm quyền hoặc được Bộ trưởng giao hàng năm và đảm bảo tiêu chí thành lập tổ chức trực thuộc theo quy định pháp luật.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 1, nhóm 2 giải quyết chế độ tinh giản biên chế đối với viên chức là lãnh đạo cấp Phòng trở xuống.

Chương III

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 6. Thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền, giao phụ trách, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển

1. Cục trưởng quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển đối với Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương thuộc Cục, Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp thuộc Cục; quyết định điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong nội bộ đơn vị.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 1, nhóm 2 quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền, giao phụ trách, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển đối với Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương của đơn vị; quyết định điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong nội bộ đơn vị.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3, nhóm 4 quyết định điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong nội bộ đơn vị.

4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng quyết định điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong nội bộ đơn vị.

Điều 7. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 1, nhóm 2 phê duyệt quy hoạch đối với chức danh Lãnh đạo cấp Phòng trở xuống của đơn vị.

Điều 8. Thẩm quyền cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Cục trưởng quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với viên chức của đơn vị sự nghiệp thuộc Cục.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với viên chức từ cấp phòng và tương đương trở xuống.

3. Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài đối với viên chức từ cấp phòng và tương đương trở xuống. Trường hợp nội dung đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài liên quan đến chủ quyền quốc gia, an ninh, quốc phòng, dân tộc, tôn giáo, quyền con người thì phải lấy ý kiến Vụ Hợp tác quốc tế và báo cáo Thứ trưởng phụ trách đơn vị cho phép trước khi quyết định.

Điều 9. Thẩm quyền cho thôi việc, chuyển công tác

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 1, nhóm 2 quyết định cho thôi việc, chuyển công tác và chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức là Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống của đơn vị.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 1, nhóm 2 quyết định cho thôi việc, chuyển công tác và chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức của đơn vị.

Điều 10. Thẩm quyền xử lý kỷ luật

1. Cục trưởng quyết định kỷ luật đối với:

a) Công chức là Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống của đơn vị, trừ hình thức buộc thôi việc và trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 172/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức;

b) Viên chức là Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ).

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 1, nhóm 2 quyết định kỷ luật đối với Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống của đơn vị, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ).

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 1, nhóm 2 quyết định kỷ luật đối với viên chức của đơn vị, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ).

Điều 11. Thẩm quyền thực hiện thăng hạng, chuyển chức danh

1. Cục trưởng tổ chức xét thăng hạng, chuyển chức danh và bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương trở xuống đối với Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 3, nhóm 4.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 1, nhóm 2 và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 1, nhóm 2 tổ chức xét thăng hạng, chuyển chức danh và bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A3.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3, nhóm 4 và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Cục nhóm 3, nhóm 4 tổ chức xét thăng hạng,

chuyển chức danh và bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương trở xuống đối với viên chức của đơn vị (trừ Lãnh đạo đơn vị).

Điều 12. Thẩm quyền thực hiện chế độ tiền lương

1. Cục trưởng quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng phụ cấp đối với công chức từ Trưởng phòng và tương đương trở xuống, đối với Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp thuộc Cục trở xuống.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 1, nhóm 2 quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng phụ cấp đối với cấp Phó của người đứng đầu đơn vị trở xuống.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhóm 3, nhóm 4 quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng phụ cấp đối với Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở xuống.

Điều 13. Thẩm quyền thực hiện chế độ nghỉ phép hàng năm, nghỉ công tác không hưởng lương, nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội

1. Cục trưởng quyết định cho nghỉ phép hàng năm đối với công chức là cấp Phó của đơn vị trở xuống và viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Cục; cho nghỉ công tác không hưởng lương, thông báo, quyết định nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội khác đối với công chức giữ chức vụ Trưởng phòng và tương đương trở xuống; Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp thuộc Cục.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ quyết định cho nghỉ phép hàng năm đối với cấp Phó của đơn vị trở xuống; cho nghỉ công tác không hưởng lương, thông báo, quyết định nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội khác, trao quyết định nghỉ hưu đối với viên chức giữ chức vụ Trưởng phòng và tương đương trở xuống của đơn vị.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Cục quyết định cho nghỉ phép hàng năm đối với cấp Phó của đơn vị trở xuống; cho nghỉ công tác không hưởng lương, thông báo, quyết định nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội khác, trao quyết định nghỉ hưu đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo của đơn vị.

Điều 14. Thẩm quyền quản lý hồ sơ công chức, viên chức

1. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ quản lý hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử của:

a) Công chức của các Cục (trừ Cục Quản lý Thi hành án dân sự), Vụ, Văn phòng bộ, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ.

b) Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự.

c) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ.

d) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Cục.

2. Cục trưởng quản lý hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử của viên chức của Cục, trừ điểm d khoản 1 Điều này.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ quản lý hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử của viên chức, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thuộc đơn vị mình, trừ điểm c khoản 1 Điều này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Bộ trưởng

1. Quyết định kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung được phân cấp; giải quyết khiếu nại, tố cáo; hủy bỏ hoặc yêu cầu thu hồi quyết định của Thủ trưởng các đơn vị về quản lý công chức, viên chức có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc trái thẩm quyền đã được phân cấp.

2. Xem xét, xử lý đối với các trường hợp không thực hiện đúng thẩm quyền hoặc vi phạm các quy định về quản lý công tác tổ chức cán bộ của Đảng, Nhà nước, của Bộ và các quy định tại Thông tư này.

Điều 16. Trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý thống nhất về công tác tổ chức cán bộ của các đơn vị thuộc Bộ.

2. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, phối hợp, tham gia thực hiện quy trình, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ trong công tác tổ chức cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp tại Thông tư này.

3. Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác tổ chức cán bộ; báo cáo, thống kê về đội ngũ công chức, viên chức của các đơn vị thuộc Bộ theo quy định và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 17. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ được phân cấp

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, các Nghị định hướng dẫn thi hành và các nhiệm vụ được phân cấp theo quy định.

2. Quyết định các nội dung quản lý công tác tổ chức cán bộ của đơn vị được phân cấp tại Thông tư này theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

3. Gửi Lãnh đạo Bộ phụ trách, Vụ Tổ chức cán bộ các quyết định về tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp để theo dõi, quản lý theo quy định.

3. Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Lãnh đạo Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ về tình hình, kết quả thực hiện công tác tổ chức, cán bộ trong báo cáo công tác 6 tháng và hàng năm của đơn vị; báo cáo, thống kê về đội ngũ công chức, viên chức của đơn vị theo quy định và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 18. Thu hồi hoặc tạm dừng thực hiện thẩm quyền đã phân cấp

Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thu hồi nội dung đã phân cấp hoặc yêu cầu tạm dừng việc thực hiện thẩm quyền đã phân cấp cho Thủ trưởng các đơn vị trong các trường hợp sau:

1. Vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước và của Bộ Tư pháp về công tác quản lý tổ chức, cán bộ đến mức không thể tiếp tục phân cấp.

2. Đơn vị xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ, không đảm bảo yêu cầu để phân cấp.

3. Các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định.

Điều 19. Xử lý trong trường hợp vi phạm

1. Trường hợp phát hiện thẩm quyền phân cấp có vi phạm theo quy định của Đảng, của pháp luật và của Bộ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định:

a) Hủy bỏ, thu hồi hoặc đình chỉ hiệu lực các quyết định, văn bản đã ban hành trái quy định.

b) Thu hồi hoặc tạm dừng thẩm quyền phân cấp, đồng thời xem xét xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2. Việc xử lý vi phạm phải đảm bảo khách quan, công khai, kịp thời, đúng thẩm quyền và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị và quản lý chung của Bộ Tư pháp.

Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các nội dung công tác cán bộ đã thực hiện quy trình trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực nhưng chưa ban hành quyết định thì tiếp tục thực hiện quy trình và trình cấp có thẩm quyền quy định tại Thông tư này ban hành quyết định.

2. Trường hợp các quy định của pháp luật có liên quan trong công tác tổ chức cán bộ sửa đổi, thay thế nhưng không có quy định khác về thẩm quyền quyết định các nội dung công tác tổ chức cán bộ thì các đơn vị tiếp tục thực hiện thẩm quyền quy định tại Thông tư này đến khi có quy định mới.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Lãnh đạo Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /u

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ;
- Các tổ chức CT-XH thuộc Bộ;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Hải Ninh

